|  |  |
| --- | --- |
| BỘ Y TẾ  **CỤC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:         /AIDS-GSXN | *Hà Nội, ngày     tháng    năm 2025* |

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT**

**Thông tư bãi bỏ toàn bộ, một phần các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS do Bộ trưởng Bộ Y tế**

**ban hành, liên tịch ban hành**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Cục Phòng, chống HIV/AIDS phối hợp với Vụ Pháp chế dự thảo Thông tư bãi bỏ toàn bộ, một phần các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành, Cục Phòng, chống HIV/AIDS thuyết minh chi tiết về Thông tư, cụ thể như sau:

**I. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý của Thông tư bãi bỏ toàn bộ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA , Thông tư số 04/2019/TT-BYT và bãi bỏ một số Điều của Thông tư số 06/2012/TT-BYT, Thông tư số 01/2015/TT-BYT, Thông tư số 28/2018/TT-BYT.**

1. Sự cần thiết ban hành Thông tư

Việc ban hành Thông tư là rất cần thiết nhằm bãi bỏ các văn bản, quy định không còn phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và các văn bản mới ban hàn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

2. Cơ sở pháp lý ban hành Thông tư

Căn cứ Khoản 3 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số diều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 quy định:

*"3. Một văn bản quy phạm pháp luật có thể được ban hành để đồng thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cùng cơ quan ban hành trong các trường hợp sau đây:*

*a) Để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;*

*b) Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ có liên quan chặt chẽ với nhau để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với văn bản mới được ban hành;*

*c) Để thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt."*

Căn cứ điểm 3a Điều 147 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xây dựng và ban hành Thông tư theo hình thức rút gọn *“Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành trong trường hợp quy định tại**khoản 2 và khoản 4 Điều 146 của Luật này”;* trong đó khoản 4 Điều 146 quy định như sau: *“Trường hợp cần bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội”.*

Do vậy, việc xây dựng dự thảo Thông tư bãi bỏ toàn bộ, một phần các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành để bảo đảm tính thống nhất đồng bộ và cùng bãi bỏ các quy định đã hết giá trị áp dụng, phù hợp với các văn bản ban hành sau và các văn bản mới ban hành trong lĩnh vực y tế giúp tiết kiệm thời gian, công sức, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý.

**II. Nội dung chính của Thông tư và chi tiết lý do bãi bỏ toàn bộ Thông tư và bãi bỏ một phần Thông tư**

1. Về bố cục: Thông tư gồm 04 điều.

2. Về nội dung:

2.1. Bãi bỏ toàn bộ 02 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành sau đây:

*(1) Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 20/01/2010 của Bộ Y tế và Bộ Công an quy định việc cấp, phát, quản lý và sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA).*

Lý do bãi bỏ:

Ngày 28/10/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 141/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) (sau đây gọi là Nghị định số 141/2024/NĐ-CP). Theo đó, các nội dung quy định việc cấp, phát, quản lý và sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV đã được quy định tại Mục 2 (từ Điều 6 đến Điều 12) Nghị định số 141/2024/NĐ-CP, gồm:

- Điều 1 (Tiêu chuẩn của người được cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng) Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA đã được quy định tại Điều 6 (Tiêu chuẩn của nhân viên tiếp cận cộng đồng) Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

- Điều 2 (Hình thức, chất liệu và màu sắc của Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng) và Điều 3 (Nội dung Thẻ) Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA đã được quy định tại Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

- Điều 4 (Hồ sơ đề nghị cấp Thẻ) Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA đã được quy định tại Điều 7 (Hồ sơ đề nghị cấp Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng) Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

- Điều 5 (Thẩm quyền, trình tự cấp Thẻ) Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA đã được quy định tại Điều 8 (Thẩm quyền cấp mới, cấp lại, thu hồi và thời hạn sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng) và Điều 9 (Thủ tục cấp mới, cấp lại Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng) Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

- Điều 6 (Thời hạn sử dụng Thẻ) Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA đã được quy định tại Điều 8 (Thẩm quyền cấp mới, cấp lại, thu hồi và thời hạn sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng) và Điều 9 (Thủ tục cấp mới, cấp lại Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng) Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

- Điều 7 (Các trường hợp bị thu hồi Thẻ, thẩm quyền, trình tự thu hồi Thẻ) Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA đã được quy định tại Điều 10 (Các trường hợp bị thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng) và Điều 11 (Thủ tục thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng) Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

- Điều 8 (Quản lý Thẻ), Điều 9 (Sử dụng Thẻ) và Điều 10 (Trách nhiệm thi hành) Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA đã được quy định tại Điều 8 (Thẩm quyền cấp mới, cấp lại, thu hồi và thời hạn sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng) và Điều 12 (Nhiệm vụ của nhân viên tiếp cận cộng đồng) Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

Như vậy, toàn bộ nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 20/01/2010 của Bộ Y tế và Bộ Công an quy định việc cấp, phát, quản lý và sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV đã được quy định tại Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

*(2) Thông tư số 04/2019/TT-BYT ngày 28/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính và đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính.*

Lý do bãi bỏ:

Ngày 28/10/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 141/2024/NĐ-CP. Theo đó toàn bộ các nội dung quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính và đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính tại Thông tư số 04/2019/TT-BYT là không còn phù hợp hoặc đã được quy định tại Điều 42, Điều 44, Điều 56, Điều 57 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP cụ thể như sau:

Khoản 1, Điều 1 (Phân cấp cho Cục trưởng Cục phòng, chống HIV/AIDS) Thông tư số 04/2019/TT-BYT đã được quy định chi tiết tại khoản 1, Điều 42 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP *(1. Bộ Y tế cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính (sau đây gọi là giấy chứng nhận đủ điều kiện), đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định HIV dương tính đối với các cơ sở thực hiện xét nghiệm HIV trực thuộc Bộ Y tế và quyết định chỉ định, quyết định điều chỉnh, thu hồi quyết định chỉ định cơ sở xét nghiệm khẳng định HIV dương tính tham chiếu, đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định HIV dương tính tham chiếu)* và việc quy định chức năng, quyền hạn của Cục Phòng, chống HIV/AIDS thuộc Bộ Y tế được quy định tại Quyết định số 2485/QĐ-BYT ngày 13/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Khoản 2, Điều 1 (Phân cấp cho Cục trưởng Cục phòng, chống HIV/AIDS) Thông tư số 04/2019/TT-BYT không còn phù hợp với quy tại khoản 2, khoản 3, Điều 42 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP *(2. Bộ Quốc phòng cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện và đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định HIV dương tính đối với các cơ sở thực hiện xét nghiệm HIV thuộc thẩm quyền quản lý. 3. Bộ Công an cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện và đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định HIV dương tính đối với các cơ sở thực hiện xét nghiệm HIV thuộc thẩm quyền quản lý).*

Điều 2 (Phân cấp cho Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ) Thông tư số 04/2019/TT-BYT đã được quy định tại khoản 4 Điều 42 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP *(Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện và đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định HIV dương tính đối với các cơ sở thực hiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính trên địa bàn quản lý, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này).*

Điều 3 (Hướng dẫn về đoàn thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính**)** Thông tư số 04/2019/TT-BYT không còn phù hợp với quy tại điểm c, khoản 1, Điều 44 (Quy trình thẩm định tại cơ sở xét nghiệm) Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

Điều 4 (Hiệu lực thi hành), Điều 5 (Điều khoản chuyển tiếp) Thông tư số 04/2019/TT-BYT đã được quy định tại Điều 56 (Điều khoản chuyển tiếp) Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

Điều 6 (Trách nhiệm thi hành ) Thông tư số 04/2019/TT-BYT đã được quy định tại Điều 44 (Thủ tục đề nghị cấp mới, cấp lại, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính), Điều 57 (Trách nhiệm thi hành) Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

Như vậy toàn bộ nội dung Thông tư số 04/2019/TT-BYT là không còn phù hợp hoặc đã được quy định tại Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.

2.2. Bãi bỏ một phần 03 các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành sau đây:

*(1) Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 3, Điều 4 Thông tư số 06/2012/TT-BYT ngày 20/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện thành lập và nội dung hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.*

Lý do bãi bỏ:

***Thứ nhất***, ngày 28/10/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 141/2024/NĐ-CP. Theo đó, nội dung quy định điều kiện thành lập đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS tại Điều 3 và Thông báo hoạt động của tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS tại Điều 4 của Thông tư số 06/2012/TT-BYT đã được quy định tại Điều 38 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP chi tiết như sau:

*1. Tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS bao gồm:*

*a) Cơ sở y tế;*

*b) Cơ sở ngoài y tế.*

*2. Điều kiện tổ chức hoạt động tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS thực hiện như sau:*

*a) Đối với cơ sở y tế quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đã có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, hoặc quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc giấy chứng nhận đầu tư, hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khi triển khai tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS cần đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 63/2021/NĐ-CP;*

*b) Cơ sở ngoài y tế quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 63/2021/NĐ-CP.*

*3. Trước khi chính thức hoạt động ít nhất 05 ngày làm việc, tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS quy định tại điểm b khoản 1 Điều này gửi Thông báo hoạt động tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS theo Mẫu số 17 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đến Sở Y tế nơi tổ chức tư vấn đặt trụ sở chính.*

*4. Hình thức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS gồm:*

*a) Tư vấn cá nhân;*

*b) Tư vấn nhóm.*

*5. Tổ chức triển khai hoạt động tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 22 Luật Phòng, chống HIV/AIDS.*

*6. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trên địa bàn quản lý hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động về tư vấn phòng, chống HIV/AIDS.”*

Như vậy, nội dung quy định điều kiện thành lập đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS và Thông báo hoạt động của tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS tại điều 3, điều 4 của Thông tư số 06/2012/TT-BYT đã được quy định tại Điều 38 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP. Để đảm bảo tính thống nhất của các văn bản, đề nghị bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 1,Điều 3, Điều 4 Thông tư số 06/2012/TT-BYT.

***Thứ hai***, tại Kết luận Thanh tra số 2555/KL-TTCP ngày 06/12/2024 của Thanh tra Chính phủ về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại Bộ Y tế có nêu: *“Bộ Y tế chưa đưa việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2012/TT-BYT vào Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ để thực thi sửa đổi, bổ sung 01 TTHC”* (tại Tiết 2 điểm 1.1.1 Mục 1.1. Việc kiểm soát, loại bỏ hoặc sửa đổi TTHC không phù hợp, phiền hà; bổ sung TTHC cần thiết). Do vậy, việc bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 3, Điều 4 Thông tư số 06/2012/TT-BYT sẽ thực thi được kiến nghị của Thanh tra Chính phủ.

***Thứ ba***, tại Quyết định số 5949/QĐ-BYT ngày 30/12/2021 của Bộ Y tế về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế có kiến nghị sửa đổi Thông tư số 06/2012/TT-BYT để giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 10 ngày (trong thông tư xuống còn 7 ngày) về Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS (mã TTHC: 1.000844, Mục 4.5 - Trang 14). Nội dung kiến nghị này đã được quy định đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Nghị định số 141/2024/NĐ-CP, theo đó việc Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS chỉ còn 05 ngày

*(2)* *Bãi bỏ Điều 6, khoản 1 Điều 7 Thông tư số 01/2015/TT-BYT ngày 27/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế.*

Lý do bãi bỏ:

***Thứ nhất,***việc quy định “*điều kiện tổ chức hoạt động tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS*” thuộc thẩm quyền của Chính phủ, nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

*“2. Điều kiện tổ chức hoạt động tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS thực hiện như sau:*

*a) Đối với cơ sở y tế quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đã có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, hoặc quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc giấy chứng nhận đầu tư, hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khi triển khai tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS cần đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 63/2021/NĐ-CP;*

*b) Cơ sở ngoài y tế quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 63/2021/NĐ-CP.”*

Để đảm bảo tính thống nhất của các văn bản, đề nghị bãi bỏ Điều 6 Thông tư số 01/2015/TT-BYT ngày 27/02/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế.

***Thứ hai,***tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 01/2015/TT-BYT ngày 27/02/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế, quy định:

*“1. Hình thức tư vấn gồm:*

*a) Tư vấn nhóm;*

*b) Tư vấn cặp vợ, chồng hoặc hai người có quan hệ tình dục với nhau;*

*c) Tư vấn cá nhân.”*

Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP quy định:

*“4. Hình thức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS gồm:*

*a) Tư vấn cá nhân;*

*b) Tư vấn nhóm.”*

Để đảm bảo tính thống nhất của các văn bản, đề nghị bãi bỏ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 01/2015/TT-BYT ngày 27/02/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế.

*(3) Bãi bỏ Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế.*

*(3.1) Bãi bỏ khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế.*

Lý do bãi bỏ:

Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BYT quy định:

*“1. Hằng năm, cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch điều trị thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV và người phơi nhiễm với HIV theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này theo nhu cầu trên địa bàn quản lý gửi Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Y tế) tổng hợp và gửi Cục Phòng, chống HIV/AIDS.*

*2. Cục Phòng, chống HIV/AIDS có trách nhiệm:*

*a) Tổng hợp kế hoạch điều trị thuốc kháng HIV của các địa phương, xây dựng kế hoạch mua sắm, tiếp nhận thuốc kháng HIV được mua từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn do các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ trình Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt;*

*b) Phân bổ, điều phối việc phân bổ thuốc kháng HIV cho các địa phương, cơ sở điều trị HIV/AIDS theo kế hoạch đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt.”*

Tuy nhiên tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP quy định:

*“1. Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, cung ứng và tổ chức phân phối thuốc kháng HIV cho các đối tượng được Nhà nước cấp miễn phí thuốc kháng HIV quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Phòng, chống HIV/AIDS tại các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý.*

*2. Việc phân phối thuốc do tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ được thực hiện như sau:*

*a) Đối với thuốc kháng HIV tài trợ cho Chính phủ thì Bộ Y tế chịu trách nhiệm tiếp nhận, phê duyệt kế hoạch nhu cầu, phân phối và điều tiết thuốc kháng HIV trên phạm vi toàn quốc;*

*b) Đối với thuốc kháng HIV tài trợ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn về y tế được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp hoặc ủy quyền chịu trách nhiệm tiếp nhận, phê duyệt kế hoạch nhu cầu, phân phối và điều tiết thuốc kháng HIV trên địa bàn quản lý.”*

Để đảm bảo tính thống nhất của các văn bản, đề nghị bãi bỏ khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế.

*(3.2) Bãi bỏ khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế*

Lý do bãi bỏ:

Tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế quy định:

*“3. Thuốc kháng HIV được cấp để điều trị miễn phí cho người nhiễm HIV theo thứ tự ưu tiên sau đây:*

*a) Các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, Khoản 3 Điều 39 Luật phòng, chống HIV/AIDS;*

*b) Người nhiễm HIV trong trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng;*

*c) Những người khác nhiễm HIV.*

*4. Thuốc kháng HIV do tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ được cấp điều trị miễn phí cho người nhiễm HIV theo quy định tại Khoản 2 Điều này.*

*5. Đối tượng được ngân sách nhà nước bảo đảm, cấp miễn phí thuốc kháng HIV bao gồm:*

*a) Người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp, người bị nhiễm HIV do rủi ro của kỹ thuật y tế;*

*b) Phụ nữ mang thai nhiễm HIV, phụ nữ mang thai có chỉ định điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;*

*c) Trẻ em dưới 6 tuổi nhiễm HIV, trẻ em có chỉ định điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.”*

Tuy nhiên tại khoản 13 Điều 1 Luật Phòng, chống HIV/AIDS sửa đổi quy định:

*“2. Nhà nước cấp miễn phí thuốc kháng HIV cho các đối tượng sau đây:*

*a) Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp;*

*b) Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do rủi ro của kỹ thuật y tế;*

*c) Người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tham gia cứu nạn;*

*d) Phụ nữ và trẻ em có chỉ định điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;*

*đ) Trẻ em dưới 06 tuổi nhiễm HIV;*

*e) Người nhiễm HIV trong cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giam giữ khác.”*

Để đảm bảo tính thống nhất của các văn bản, đề nghị bãi bỏ khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế.

*(3.3) Bãi bỏ khoản 6 Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế*

Lý do bãi bỏ:

Tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế quy định:

“*6. Trường hợp các đối tượng quy định tại các Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này có thẻ bảo hiểm y tế và không điều trị thuốc kháng HIV miễn phí từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc viện trợ thì được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả”.*

Tuy nhiên ngày 31/12/2022, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 20/2022/TT-BYT quy định Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế. Người bệnh HIV tham gia BHYT điều trị thuốc kháng HIV theo danh mục các thuốc điều trị nhiễm HIV quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 20/2022/TT-BYT.

Để đảm bảo tính thống nhất của các văn bản, đề nghị bãi bỏ khoản 6 Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế.

**III. Mục tiêu**

1. Dự thảo Thông tư bãi bỏ toàn bộ, bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành phù hợp với đường lối, chính sách của Nhà nước:

2. Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định pháp luật có liên quan. Nội dung quy định chi tiết phải phù hợp với các quy định của pháp luật phòng, chống HIV/AIDS; Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Phòng, chống các bệnh truyền nhiễm;

3. Thể chế đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước;

4. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, đơn giản, thuận tiện, minh bạch trong quá trình thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

**V. Các điều khoản chi tiết**

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 02 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành**

1. Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Bộ Y tế và Bộ Công an quy định việc cấp, phát, quản lý và sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.

2. Thông tư số 04/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 03 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính và đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính.

**Điều 2. Bãi bỏ một phần 03 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành**

1. Bãi bỏ điểm a, khoản 1, Điều 1, Điều 3, Điều 4 Thông tư số 06/2012/TT-BYT ngày 20 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện thành lập và nội dung hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.

2. Bãi bỏ Điều 6, khoản 1 Điều 7 Thông tư số 01/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế.

3. Bãi bỏ Điều 4 Thông tư số 28/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4**. **Trách nhiệm thi hành**

Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.